TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày 09-4-2021
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Trí.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy và bà Nguyễn Thị Di.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 406/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/02/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Ái N, sinh năm 1979 (vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Phạm Minh D, sinh năm 1982 (vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản không hòa giải được tại Tòa, nguyên đơn bà Trịnh Ái N trình bày:

Bà Trịnh Ái N và ông Phạm Minh D tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn, tổ chức đám cưới. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2018 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông D thường ghen tuông và mê đánh bạc nên vợ chồng thường cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, mặc ai nấy sống. Vợ chồng có nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay bà N nhận thấy không còn tình cảm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và không thể chung sống với ông D được nữa. Vì vậy bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà N và ông D có 2 con chung là Phạm Minh Q, sinh năm 2001, đã trưởng thành, phát triển bình thường và Phạm Quân C, sinh ngày 01/4/2011. Bà N yêu cầu được nuôi cháu Chương cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ý kiến của bị đơn ông Phạm Minh D:

Tại bản tự khai ngày 15/9/2020, ông D trình bày: Ông D không muốn ly hôn vì còn thương vợ con.

Trong quá trình tố tụng, ngoài lời khai trên, ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

- Theo Biên bản xác minh ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền có nội dung như sau: Ông Phạm Minh D, sinh năm 1982 có hộ khẩu thường trú tại 18M1 khu phố Long Hiệp, thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và ông D vẫn đang sinh sống tại địa chỉ này. Lý do mâu thuẫn vợ chồng bà N, ông D thì khu phố không rõ.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N. Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà N, giao con chung là Phạm Quân C cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng và ông D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông D không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông D tự nguyện chung sống, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Xét thấy, mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa bà N, ông D là có thật, vợ chồng không có sự đồng cảm, quan tâm, chia sẻ buồn vui cùng nhau, vợ chồng đã sống ly thân, không hàn gắn được, mặc ai nấy sống. Như vậy, quan hệ hôn nhân của bà N, ông D là trầm trọng, đời

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

[4] Về con chung: Bà N xác nhận có 2 con chung là Phạm Minh Q, sinh năm 2001, đã trưởng thành, phát triển bình thường và Phạm Quân C, sinh ngày 01/4/2011. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Chương và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu Chương có nguyện vọng ở với bà N, mặt khác ông D không đến Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà N nên không biết nguyện vọng của ông D, nên chấp nhận yêu cầu của bà N, giao cháu Chương cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Bà N không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông D không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bà N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Ái N.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Ái N được ly hôn ông Phạm Minh D.

- Về con chung: Bà N, ông D có 2 con chung là Phạm Minh Q, sinh năm 2001, đã trưởng thành, phát triển bình thường và Phạm Quân C, sinh ngày 01/4/2011. Giao con chung là Phạm Quân C cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Ông D không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Ông D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông D không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

2. Án phí: Áp dụng Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bà Trịnh Ái N phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 04136 ngày 03/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà N đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (09/4/2021), đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo

được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Thị Di **Đỗ Hữu Trí**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Long Điền, huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Hữu Trí